

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực
Bảo vệ thực vật thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn tỉnh Sóc Trăng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm
soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính
phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành
chính;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày
23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên
thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của
Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh
Sóc Trăng tại Tờ trình số 05/TTr-SNN ngày 16 tháng 01 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Bảo vệ thực vật thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Sóc Trăng.

Trường hợp thủ tục hành chính nêu tại Quyết định này được cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ sau ngày Quyết định này có

hiệu lực và các thủ tục hành chính mới được ban hành thì áp dụng đúng quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và phải cập nhật để công bố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, bãi bỏ thủ tục “Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón” và thủ tục “Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón” ban hành kèm theo Quyết định số 186/QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, lĩnh vực Bảo vệ thực vật thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Thông tin và Truyền thông, tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Công TTĐT tỉnh;
- Trung tâm PVHCC;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vương Quốc Nam



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC BẢO VỆ
THỰC VẬT THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH SÓC TRĂNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 198 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)*

PHẦN I.

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH
VỰC BẢO VỆ THỰC VẬT THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG
NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH SÓC TRĂNG**

Số thứ tự	Tên thủ tục hành chính	Số trang
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	4
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	9
Tổng cộng: 02 thủ tục.		

PHẦN II.**NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC BẢO VỆ THỰC VẬT THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH SÓC TRĂNG****01. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón****- Trình tự thực hiện:**

* **Bước 1:** Tổ chức, cá nhân có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón, nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng (Số 19 Trần Hưng Đạo, Phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng).

* **Bước 2:** Trả lời tính đầy đủ của thành phần hồ sơ:

+ Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra thành phần hồ sơ và trả lời ngay khi tổ chức, cá nhân đến nộp hồ sơ;

. Nếu hồ sơ hợp lệ thì ra phiếu hẹn;

. Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung đầy đủ, kịp thời

+ Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Cơ quan tiếp nhận hồ sơ xem xét tính đầy đủ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, Cơ quan tiếp nhận hồ sơ trả lại hồ sơ và thông báo cho tổ chức, cá nhân biết để bổ sung, hoàn thiện.

* **Bước 3:** Thẩm định và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón

+ Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tiếp nhận hồ sơ thẩm định nội dung hồ sơ, nếu hồ sơ đạt yêu cầu thực hiện kiểm tra điều kiện buôn bán phân bón tại tổ chức, cá nhân và lập biên bản kiểm tra theo Mẫu số 12 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ.

+ Trường hợp tổ chức, cá nhân buôn bán phân bón không đáp ứng điều kiện, phải thực hiện khắc phục, sau khi khắc phục có văn bản thông báo đến Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tiếp nhận hồ sơ để kiểm tra nội dung đã khắc phục. Trường hợp kết quả kiểm tra đạt yêu cầu, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tiếp nhận hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón theo Mẫu số 11 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

+ Sau khi cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật gửi về Trung tâm Phục vụ hành chính công.

* **Bước 4:** Nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng theo phiếu hẹn hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính.

- **Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

* **Hồ sơ gồm:** (sửa đổi, bổ sung)

+ Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón theo Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 130/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ.

+ Bản sao Bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên của người trực tiếp buôn bán phân bón theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 42 Luật Trồng trọt năm 2018 (trường hợp có thông tin về chứng nhận đã được tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn về phân bón được thể hiện tại Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón thì không phải nộp thành phần hồ sơ này).

Quy định về các loại thành phần hồ sơ:

+ Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính: Các thành phần hồ sơ phải là bản chính hoặc bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao chứng thực hoặc nộp bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu.

+ Trường hợp nộp hồ sơ qua môi trường mạng: Các thành phần hồ sơ phải được scan, chụp từ bản chính.

* **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 13 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân).

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân buôn bán phân bón.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Sóc Trăng.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón theo Mẫu số 11 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ.

- **Phí, lệ phí:** Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón: 500.000 đồng/01 cơ sở/lần.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** (sửa đổi, bổ sung)

Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón (Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 130/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ)

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón bao gồm:

- + Có địa điểm giao dịch hợp pháp, rõ ràng;
 - + Có đầy đủ hồ sơ, giấy tờ truy xuất nguồn gốc phân bón theo quy định;
 - + Người trực tiếp buôn bán phân bón phải được tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn về phân bón theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trừ trường hợp đã có trình độ từ trung cấp trở lên thuộc một trong các chuyên ngành về trồng trọt, bảo vệ thực vật, nông hóa thổ nhưỡng, khoa học đất, nông học, hóa học, sinh học.
- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** *(sửa đổi, bổ sung)*
- + Điều 42 Luật Trồng trọt năm 2018;
 - + Điều 4, Điều 13, Điều 15, Điều 17, Điều 26 Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón;
 - + Điều 1 Nghị định số 130/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón, Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác;
 - + Điều 2 Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp.

Phụ lục II

(Ban hành kèm theo Nghị định số 130 /2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2022
của Chính phủ)

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm 20

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN BUÔN BÁN PHÂN BÓN

Kính gửi: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Sóc Trăng

1. Tên cơ sở:

Địa chỉ:

Tên chủ cơ sở/người đại diện theo pháp luật:

Điện thoại: Fax:.....E-mail:.....

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân: số..... ngày cấp:.....

nơi cấp:.....

2. Địa điểm nơi chứa (kho) phân bón (nếu có):.....

.....

3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh
doanh/Giấy chứng nhận tổ chức Khoa học và Công nghệ: số

ngày.....Nơi cấp

4. Giấy chứng nhận tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn về phân bón của người
trực tiếp buôn bán phân bón: số.....ngày.....Nơi cấp:.....¹

Đề nghị quý cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón

Cấp

Cấp lại (lần thứ:....)

Lý do cấp lại

Hồ sơ gửi kèm:

.....

Chúng tôi xin tuân thủ các quy định của pháp luật về lĩnh vực phân bón và
các quy định pháp luật khác có liên quan./.

TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ

(Ký tên, đóng dấu/chữ ký số)

¹ Không phải kê khai nội dung này đối với trường hợp trong thành phần hồ sơ đã có bản sao Bảng tốt nghiệp
trung cấp trở lên của người trực tiếp buôn bán phân bón theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 42 Luật Trồng
trọt.

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT SÓC TRĂNG
CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BVTV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN BUÔN BÁN PHÂN BÓN

Số:...../GCN-BBP

Tên tổ chức, cá nhân:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:Fax:

Mã số doanh nghiệp (nếu có):

Người đại diện của tổ chức, cá nhân:

Số chứng minh nhân dân/Căn cước công dân:..... ngày cấp:

Nơi cấp:.....

Được chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón.

CHI CỤC TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)

02. Thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón

- Trình tự thực hiện:

* **Bước 1:** Tổ chức, cá nhân có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón, nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng (Số 19 Trần Hưng Đạo, Phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng).

* **Bước 2:** Trả lời tính đầy đủ của thành phần hồ sơ:

+ Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra thành phần hồ sơ và trả lời ngay khi tổ chức, cá nhân đến nộp hồ sơ;

. Nếu hồ sơ hợp lệ thì ra phiếu hẹn;

. Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung đầy đủ, kịp thời.

+ Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, Cơ quan tiếp nhận hồ sơ xem xét tính đầy đủ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, Cơ quan tiếp nhận hồ sơ trả lại hồ sơ và thông báo cho tổ chức, cá nhân biết để bổ sung, hoàn thiện.

* **Bước 3:** Thẩm định và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón.

Trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón thay đổi về địa điểm buôn bán phân bón

+ Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tiếp nhận hồ sơ thẩm định nội dung hồ sơ, nếu hồ sơ đạt yêu cầu thực hiện kiểm tra điều kiện buôn bán phân bón tại tổ chức, cá nhân và lập biên bản kiểm tra theo Mẫu số 12 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ.

+ Trường hợp tổ chức, cá nhân buôn bán phân bón không đáp ứng điều kiện, phải thực hiện khắc phục, sau khi khắc phục có văn bản thông báo đến Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tiếp nhận hồ sơ để kiểm tra nội dung đã khắc phục. Trường hợp kết quả kiểm tra đạt yêu cầu, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tiếp nhận hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón theo Mẫu số 11 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, hư hỏng; thay đổi nội dung thông tin tổ chức, cá nhân ghi trên Giấy chứng nhận.

+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tiếp nhận hồ sơ cấp lại Giấy chứng nhận. Trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

* **Bước 4:** Nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng theo phiếu hẹn hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính.

- **Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

* **Hồ sơ gồm:** (sửa đổi, bổ sung)

Trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, hư hỏng

+ Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 130/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ;

+ Bản chính Giấy chứng nhận đã được cấp (trường hợp Giấy chứng nhận bị hư hỏng).

Trường hợp thay đổi nội dung thông tin tổ chức, cá nhân ghi trên Giấy chứng nhận

+ Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 130/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ;

+ Bản chính Giấy chứng nhận đã được cấp.

Trường hợp thay đổi về địa điểm buôn bán phân bón

+ Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 130/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ;

+ Bản sao Bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên của người trực tiếp buôn bán phân bón theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 42 Luật Trồng trọt (trường hợp có thông tin về chứng nhận đã được tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn về phân bón được thể hiện tại Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón thì không phải nộp thành phần hồ sơ này).

+ Bản chính Giấy chứng nhận đã được cấp.

Quy định về các loại thành phần hồ sơ:

+ Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính: Các thành phần hồ sơ phải là bản chính hoặc bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao chứng thực hoặc nộp bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu.

+ Trường hợp nộp hồ sơ qua môi trường mạng: Các thành phần hồ sơ phải được scan, chụp từ bản chính.

- **Thời hạn giải quyết:**

+ 13 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón thay đổi về địa điểm buôn bán phân bón (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân).

+ 05 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận bị mất, hư hỏng; thay đổi nội dung thông tin tổ chức, cá nhân ghi trên Giấy chứng nhận (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân buôn bán phân bón.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Sóc Trăng.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón theo Mẫu số 11 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ.

- **Phí, lệ phí:**

Phí thẩm định cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón: 200.000 đồng/01 cơ sở/lần.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** *(sửa đổi, bổ sung)*

Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón (Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 130/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón bao gồm:

+ Có địa điểm giao dịch hợp pháp, rõ ràng;

+ Có đầy đủ hồ sơ, giấy tờ truy xuất nguồn gốc phân bón theo quy định;

+ Người trực tiếp buôn bán phân bón phải được tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn về phân bón theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trừ trường hợp đã có trình độ từ trung cấp trở lên thuộc một trong các chuyên ngành về trồng trọt, bảo vệ thực vật, nông hóa thổ nhưỡng, khoa học đất, nông học, hóa học, sinh học.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** *(sửa đổi, bổ sung)*

+ Điều 42 Luật Trồng trọt năm 2018;

+ Điều 4, Điều 13, Điều 15, Điều 17, Điều 26 Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón;

+ Điều 1 Nghị định số 130/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón, Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác;

+ Điều 2 Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số

207/2016/TT-BTC ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp.

Phụ lục II

(Ban hành kèm theo Nghị định số 130/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2022
của Chính phủ)

**TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
ĐỀ NGHỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:, ngày tháng năm 20

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN BUÔN BÁN PHÂN BÓN**

Kính gửi: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Sóc Trăng

1. Tên cơ sở:

Địa chỉ:

Tên chủ cơ sở/người đại diện theo pháp luật:

Điện thoại: Fax:.....E-mail:.....

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân: số..... ngày cấp:.....

nơi cấp:.....

2. Địa điểm nơi chứa (kho) phân bón (nếu có):.....

3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh
doanh/Giấy chứng nhận tổ chức Khoa học và Công nghệ: số

ngày.....Nơi cấp

4. Giấy chứng nhận tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn về phân bón của người
trực tiếp buôn bán phân bón: số.....ngày.....Nơi cấp:.....²

Đề nghị quý cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón

Cấp

Cấp lại (lần thứ:....)

Lý do cấp lại

Hồ sơ gửi kèm:

Chúng tôi xin tuân thủ các quy định của pháp luật về lĩnh vực phân bón và
các quy định pháp luật khác có liên quan./.

TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ

(Ký tên, đóng dấu/chữ ký số)

² Không phải kê khai nội dung này đối với trường hợp trong thành phần hồ sơ đã có bản sao Bằng tốt nghiệp
trung cấp trở lên của người trực tiếp buôn bán phân bón theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 42 Luật Trồng
trọt.

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT SÓC TRĂNG
CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BVTV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN BUÔN BÁN PHÂN BÓN**

Số:...../GCN-BBP

Tên tổ chức, cá nhân:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:Fax:

Mã số doanh nghiệp (nếu có):

Người đại diện của tổ chức, cá nhân:

Số chứng minh nhân dân/Căn cước công dân:..... ngày cấp:

Nơi cấp:.....

Được chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón.

CHI CỤC TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)